

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh 07/3/2001; nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Ban Thế T, sinh ngày 09/4/2000; nơi cư trú xóm N- P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị N và anh Ban Thế T.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Ban Thế T thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Ban Thế T có 01 (Một) người con chung có tên gọi cụ thể: Ban Văn Th, sinh ngày 15/10/2020.

Khi ly hôn chị N và anh T tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi con trưởng thành

(đủ 18 tuổi tròn). Chị N có quyền đến thăm nom con, chăm sóc con, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: chị N và anh T nhất trí tự nguyện thỏa thuận, để chị Đào có nghĩa vụ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi tròn, thời điểm cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 01/5/2024.

- *Về T sản chung*: Chị N và anh T tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Trong thời gian hôn nhân chị N và anh T không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hà Thị N và anh Ban Thế T mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị N tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000, đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị N phải nộp số tiền 150.000, đồng. Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai số: 0003565 ngày 20/3/2024, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị Hà Thị N phải chịu số tiền: 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo luật định.

Các đương sự đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ